

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung diện tích, biện pháp tưới năm 2012
của một số địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:...../HH.H.H.....
ĐẾN	Ngày: 06/08/2012
	Chuyên:.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04/4/2001;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 115/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2009/TT-BTC ngày 21/01/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đặt hàng, giao kế hoạch đối với đơn vị làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi và quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước làm nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi và Thông tư số 36/2009/TT-BTC ngày 26/02/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 115/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008;

Căn cứ Thông tư số 56/2010/BNNPTNT ngày 01/10/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Quy định một số nội dung trong hoạt động của các tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 14/01/2011 và Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 19/9/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt diện tích, biện pháp tưới năm 2010 và diện tích, biện pháp tưới giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và phê duyệt bổ sung diện tích, biện pháp tưới năm 2011 của một số địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1035/TTr-SNN&PTNT ngày 13/7/2012 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung diện tích, biện pháp tưới năm 2012 của một số địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung diện tích, biện pháp tưới năm 2012 của một số địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi làm nhiệm vụ quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Diện tích điều chỉnh, bổ sung trong năm 2012: 1.827,57 ha. Trong đó:

- Công trình đầu tư bằng ngân sách: 1.224,46 ha.

- Công trình đầu tư bằng nguồn vốn không thuộc ngân sách hoặc có một phần ngân sách nhà nước: 603,11 ha.

2. Phân theo biện pháp tưới:

a) Đối với công trình đầu tư bằng ngân sách:

a1) Diện tích trồng lúa: 795,51 ha, bao gồm:

- Phần diện tích biến động tăng:

+ 847,52 ha tưới chủ động bằng trọng lực.

+ 257,26 ha tưới chủ động bằng động lực.

+ 7,39 ha tưới tạo nguồn bằng động lực.

- Phần diện tích biến động giảm:

+ 316,66 ha tưới tạo nguồn bằng trọng lực.

a2) Diện tích trồng rau, màu, cây CNNN: 428,95 ha, bao gồm:

- Phần diện tích biến động tăng:

+ 132,70 ha tưới chủ động bằng trọng lực.

+ 10,18 ha tưới tạo nguồn bằng trọng lực.

+ 103,62 ha tưới chủ động bằng động lực.

+ 182,45 ha tưới tạo nguồn bằng động lực.

- Phần diện tích biến động giảm: 0 ha.

b) Đối với công trình đầu tư bằng nguồn vốn không thuộc ngân sách hoặc có một phần ngân sách nhà nước:

b1) Diện tích trồng lúa: 580,31 ha, bao gồm:

- Phần diện tích biến động tăng:

+ 580,31 ha tưới chủ động bằng trọng lực.

- Phần diện tích biến động giảm: 0 ha.

b2) Diện tích trồng rau, màu, cây CNNN: 22,80 ha, bao gồm:

- Phần diện tích biến động tăng:

+ 22,80 ha tưới chủ động bằng trọng lực.

- Phân diện tích biến động giảm: 0 ha.

(Chi tiết có phụ lục 01 và 02 kèm theo).

3. Các khoản 1,2, Điều 1, Quyết định này được áp dụng:

- Đối với các địa phương, đơn vị không có diện tích, biện pháp tưới biến động (tăng, giảm) nêu trong Quyết định này: Thực hiện theo diện tích, biện pháp tưới đã được phê duyệt tại các Quyết định: Số 81/QĐ-UBND ngày 14/01/2011 và số 1387/QĐ-UBND ngày 19/9/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Đối với các địa phương, đơn vị có diện tích, biện pháp tưới biến động (tăng, giảm): Thực hiện theo diện tích, biện pháp tưới đã được phê duyệt tại các Quyết định: Số 81/QĐ-UBND ngày 14/01/2011, số 1387/QĐ-UBND ngày 19/9/2011 và diện tích, biện pháp tưới được điều chỉnh, bổ sung tại Điều 1, Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này là cơ sở pháp lý để thanh quyết toán hợp đồng đặt hàng và cấp bù thủy lợi phí năm 2012 cho các địa phương, đơn vị làm nhiệm vụ quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có diện tích biến động nêu tại Điều 1, Quyết định này.

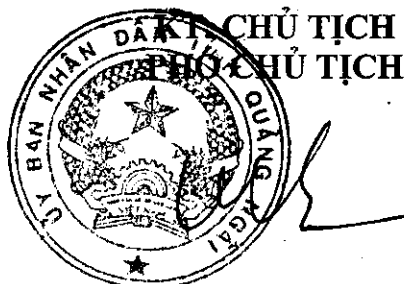
Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Quảng Ngãi chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu diện tích, biện pháp tưới nêu trong hồ sơ do địa phương, đơn vị lập.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung của Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 14/01/2011 và Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 19/9/2011 không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tổ chức hợp tác dùng nước và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT,
Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Tổng Cục Thủy lợi;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục Thủy lợi và PCLB;
- VPUB: C, PVP(NL), KH-TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNndt298.



Lê Viết Chữ

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2	Huyện Lý Sơn															
a	Phần diện tích tăng	30								30	30					
	- Vụ Đông Xuân															
	- Vụ Hè Thu	30								30	30					
b	Phần diện tích giảm	0														
	Tổng cộng (a-b)	30								30	30					
	- Vụ Đông Xuân															
	- Vụ Hè Thu	30								30	30					
III	TỔNG CỘNG	1224,46	795,51	847,52		-316,66	257,26		7,39	428,95	132,70		10,18	103,62		182,45
	- Vụ Đông Xuân	481,48	309,20	308,10		-136,85	134,00		3,95	172,28	8,60		5,34	68,56		89,78
	- Vụ Hè Thu	742,98	486,31	539,42		-179,81	123,26		3,44	256,67	124,10		4,84	35,06		92,67

Ghi chú: Phần diện tích, biện pháp tưới có biến động (tăng, giảm) nêu trên là so với diện tích, biện pháp tưới đã được phê duyệt tại các Quyết định: Số 81/QĐ-UBND ngày 14/01/2011 và số 1387/QĐ-UBND ngày 19/9/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Phụ lục 02:

BẢNG TỔNG KẾT DIỆN TÍCH, BIỆN PHÁP TƯƠI TĂNG CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ĐẦU TƯ BÀN NGUỒN VỐN KHÔNG THUỘC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HOẶC CÓ MỘT PHẦN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG NĂM 2012 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI
Tiến trình Cập nhật số 1190/QĐ-UBND ngày 06 / 8/ 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi

TT	Tên đơn vị quản lý	DIỆN TÍCH TRỒNG LÚA (HA)						DIỆN TÍCH TRỒNG CÂY CÔNG NGHIỆP NGÂN NGÀY (HA)									
		miền thu TLP (ha)	tích điện	Chủ động	Chủ động 1 phần	Tạo nguồn	Chủ động	Chủ động 1 phần	Tạo nguồn	Công tích điện C>NNNN	Chủ động	Chủ động 1 phần	Tạo nguồn	Chủ động	Chủ động 1 phần	Tạo nguồn	
1	Huyện Bình Sơn	158,876	136,08	136,08						22,8	22,8						
	- Vụ Đông Xuân	83,621	71,021	71,021						12,6	12,6						
	- Vụ Hè Thu	65,001	54,801	54,801						10,2	10,2						
2	Huyện Đức Phổ	10,254	10,254	10,254													
	- Vụ Đông Xuân	370,894	370,89	370,89													
	- Vụ Hè Thu	218,228	218,23	218,23													
3	Huyện Ba Tơ	152,666	152,67	152,67													
	- Vụ Đông Xuân	73,34	73,34	73,34													
	- Vụ Hè Thu	36,67	36,67	36,67													
TỔNG CỘNG		603,11	580,31	580,31						22,8	22,8						
- Vụ Đông Xuân		338,519	325,92	325,92						12,6	12,6						
- Vụ Hè Thu		254,337	244,14	244,14						10,2	10,2						
- Vụ Mùa		10,254	10,254	10,254													

Ghi chú: Phần diện tích, biện pháp tưới tăng nêu trên là so với diện tích, biện pháp tưới đã được phê duyệt tại các Quyết định: Số 81/QĐ-UBND ngày 14/01/2011 và số 1387/QĐ-UBND ngày 19/9/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh.